

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HSST

Ngày 15/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH TỈNH THÁI BÌNH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và bà Trương Thị Ngoãn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/HSST- QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo: Họ và tên: **Tạ Văn Tr**, sinh ngày 20/9/1996.

Nơi sinh: Thôn Đ, xã TG, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đoài, xã Tây Giang, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Tạ Văn L, sinh năm 1964. Mẹ đẻ: Đỗ Thị H, sinh năm 1973.

Vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1999. Con: Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1955 (đã tử vong).

*** Người đại diện của người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1980 (là con trai ông Th).

2. Anh Nguyễn Ngọc A1, sinh năm 1981 (là con trai ông Th).

3. Chị Nguyễn Thị Hảo, sinh năm 1983 (là con gái ông Th).

Đều trú tại: Thôn BS, xã TS, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

*** Người được những người đại diện của người bị hại ủy quyền:** Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1980 (là con trai ông Th).

Trú tại: Thôn BS, xã TS, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Chu Thị D, sinh năm 1984.

Trú tại: Phố H, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Lê Văn Th, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn Tr Sơn, xã TS, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, anh Anh, vắng mặt anh chị D, anh Th).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h55' ngày 27/01/2018, Tạ Văn Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B8 – 23165 (không có giấy phép lái xe theo quy định) đi trên đường 462 đi với tốc độ khoảng 50 km/h, khi đi đến km3 +300 thuộc địa phận thôn Cát Già, xã Tây Giang thì phát hiện có chị Chu Thị D đang ngồi trên xe mô tô phía trước ngược chiều theo hướng đi của Tr, cách xe mô tô của Tr khoảng 20 mét, tay giờ lên vẫy đồng thời hô to “*dừng lại, có người bị tai nạn*”. Khi nghe thấy tiếng hô Tr chỉ kịp quan sát, phát hiện ở dưới mặt đường bên phải theo chiều đi của Tr có ông Nguyễn Văn Th bị ngã nằm trên mặt đường cạnh xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 17K4 – 0484 sơn màu đỏ đen bị đổ trước đó, vị trí ông Th cách xe mô tô của Tr khoảng 3 – 4 mét. Do vẫn duy trì tốc độ xe khoảng 50 km/h, khoảng cách tới vị trí ông Th nằm quá gần, Tr không kịp xử lý phanh, tay lái nên xe mô tô của Tr đã chèn qua phần giữa người của ông Th, do không giữ được thăng bằng nên xe mô tô của Tr bị đổ nghiêng trái trượt về phía trước khoảng 04 – 05 mét thì tiếp tục va chạm vào xe mô tô của chị Chu Thị D. Tạ Văn Tr đi lại chỗ ông Th nằm thì thấy ông Th nằm ngửa đầu, ông Th kêu đau nhưng không ngồi dậy được, sau đó có một số người dân đến đưa ông Th đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện TH, đến 18h15' thì ông Th tử vong tại Bệnh viện.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Hành vi vi phạm như bản cáo trạng mô tả là đúng.

Bản cáo trạng số 48/KSĐT ngày 19/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Tạ Văn Tr về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện người bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo điều khiển xe gây tai nạn bị đổ trượt rê trên đường có va chạm với xe mô tô của chị Chu Thị D làm chị D bị ngã. Do chị D không bị thương tích, xe mô tô chỉ bị hư hỏng nhẹ nên chị D không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng : Trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B8-23165; 01 chiếc quần vải tổng hợp màu đen và 01 áo khoác mưa vải ni lông màu xanh đen của ông Nguyễn Văn Th không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đại diện người bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo, đại diện người bị hại không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và được chứng minh bằng:

- Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện TH lập ngày 27/01/2018 xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại 5 vết cày: (1) Vị trí vết cày trên mặt đường đo (2m80 x 0m005 x 0m002), hướng Tây Bắc – Đông Nam đo từ đầu vết cày ra mép phải đường là 0,70m, đo từ cuối vết cày ra mép phải đường là 0,40m; (2) Vị trí vết cày trên mép đường và lề đường bên phải đo (3m70 x 0m01 x 0m005) hướng Tây Bắc – Đông Nam đo đầu vết cày ra mép phải đường là 0m20, cuối vết cày trùng với giá đỡ chân trước bên trái (xe I), đo vào mép phải đường là 0m30, đo từ đầu vết cày (2) đến cuối vết cày (1) là 1,65 mét; (3) Vị trí vết cày trên khoảng giữa mặt đường đo (7m30 x 0m005 x 0m002) vết cày dài liên tục hướng Tây Bắc – Đông Nam, đo đầu vết cày ra mép đường bên phải là 2m55, đo từ đầu vết đến trục bánh sau xe (I) là 3m50, đo từ cuối vết cày đến trục bánh trước xe (2) là 1m10; (4) Vị trí vết cày trên khoảng giữa mặt đường song song vết cày (3) đo (2m30 x 0m01 x 0m005) vết cày dài không liên tục hướng Tây Bắc – Đông Nam đo từ đầu vết cày ra mép đường bên phải là 01m90, đo từ cuối vết cày ra mép phải đường là 2m30, đo từ đầu vết cày (3) đến đầu vết cày (4) là 5m50, đo từ cuối vết cày (4) đến trục bánh trước xe (2) là 0,20m; (5) Vị trí vết cày trên mặt đường phía dưới (xe II).

- Biên bản khám nghiệm tử thi do Tr tâm giám định pháp y tỉnh Thái Bình lập hồi 20h30' ngày 27/01/2018 đối với ông Nguyễn Văn Th.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 08h00' ngày 29/01/2018.

- Bản kết luận giám định pháp y số 08/PY/PC54 ngày 31/01/2018 của Tr tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Ông Nguyễn Văn Th bị đa chấn thương vùng đầu,

ngực, bụng và toàn Th do tai nạn giao thông gây 07 xương sườn, vỡ gan, vỡ lách, vỡ thận phải. Nạn nhân Nguyễn Văn Th chết do mất máu cấp.

- Công văn số 29/CV-PC54 ngày 15/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình trả lời về việc xác định nguyên nhân, cơ chế dẫn đến cái chết của ông Th ? Việc thương tích trên người ông Th dẫn đến cái chết là do ông Th đi xe máy tự ngã hay do xe máy của Tạ Văn Tr điều khiển gây lên, xác định: *“Nguyên nhân, cơ chế dẫn đến cái chết của ông Nguyễn Văn Th là do vỡ gan, lách, vỡ thận phải gây mất máu cấp; Điểm va chạm giữa xe mô tô BKS: 17B8 – 213.65 và ông Nguyễn Văn Th xác định tại mặt lấn bánh trước và gầm xe mô tô va chạm với vùng bụng nạn nhân làm vỡ gan, vỡ lách, vỡ thận phải gây mất máu cấp”.*

- Lời khai của những người làm chứng chị Chu Thị D, ông Lê Văn Th.

- Bản ảnh khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi.

Hành vi nêu trên của bị can Tạ Văn Tr đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ *“Người điều khiển xe cơ giới phải có giấy phép lái xe theo quy định khi tham gia giao thông”* và khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp “1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường”* và gây hậu quả làm chết 01 người.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h55’ ngày 27/01/2018, Tạ Văn Tr điều khiển xe mô tô BKS: 17B8 – 23165 (không có giấy phép lái xe theo quy định) đi trên đường 462 khi đi đến km3 +300 thuộc địa phận thôn Cát Già, xã Tây Giang thì phát hiện có chị Chu Thị D đang ngồi trên xe mô tô tay giờ lên vẫy đồng thời hô to *“dừng lại, có người bị tai nạn”*. Nhưng do điều khiển xe đi với tốc độ nhanh nên khi phát hiện ở dưới mặt đường bên phải theo chiều đi của mình có ông Nguyễn Văn Th bị ngã nằm trên mặt đường trước đó, cách xe mô tô của Tr khoảng 3 - 4 mét. Tr không kịp xử lý nên xe mô tô của Tr đã chèn qua giữa người ông Th. Hậu quả, ông Th bị đa chấn thương vùng đầu, ngực, bụng và toàn Th, gây 07 xương sườn, vỡ gan, vỡ lách, vỡ thận phải. Ông Th tử vong do mất máu cấp.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tạ Văn Tr đã phạm vào tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

.....

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây hậu quả làm chết người vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân Th và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân Th tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại; Th khẩn khai báo ăn năn hối cải; đại diện người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân Th, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân Th tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện cho người bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa đại diện người bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B8-23165 là tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo; 01 quần vải tổng hợp màu đen và 01 áo khoác mưa vải ni lông màu xanh đen của ông Nguyễn Văn Th không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: Sau khi Tạ Văn Tr điều khiển xe gây tai nạn và bị đổ trượt rê trên đường có va chạm với xe mô tô của chị Chu Thị D làm chị D bị ngã xuống đường. Do chị D không bị thương tích gì, xe mô tô chỉ bị hư hỏng nhẹ nên chị D không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 260 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn Tr 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm), thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Tây Giang, huyện TH, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa đại diện người bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng:

- Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B8-23165 cho bị cáo Tạ Văn Tr.
- Tiêu hủy 01 chiếc quần vải tổng hợp màu đen và 01 áo khoác mưa vải nilông màu xanh đen của ông Nguyễn Văn Th.

5. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tạ Văn Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/8/2018. Đại diện người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Phòng KT Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND huyện TH, Thái Bình;
- Công an huyện TH, Thái Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Thị Tuyết